

Số: 2008-001/CV-CBTT.2025
V/v: CBTT BCTC kiểm toán bán niên
năm 2025

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2025

Kính gửi: • ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
• SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH.

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, Toà nhà Crescent Residence 3, số 109 Tôn Dật Tiên, P.Tân Mỹ, TP.HCM

Điện thoại: (+84 28) 5413 8366

Fax: (+84 28) 5413 8370

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Tang, Shu-Chuan

Loại công bố thông tin: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

Nội dung của thông tin công bố:

- Báo cáo tài chính (Riêng) kiểm toán bán niên năm 2025.
- Báo cáo tài chính (hợp nhất) kiểm toán bán niên năm 2025.
- Giải trình cho số liệu lợi nhuận sau thuế kiểm toán bán niên năm 2025 trên Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính Hợp nhất thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Kiểm toán bán niên năm 2025	Kiểm toán bán niên năm 2024	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng/ (giảm)
Lợi nhuận sau thuế mẹ	169.675.826	417.463.067	(247.787.067)	(59,4%)
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	6.998.412.069	10.238.651.866	(3.240.239.797)	(31,7%)

Trong kiểm toán bán niên năm 2025, lợi nhuận sau thuế công ty mẹ giảm 59,4%. Sự biến động trong kinh doanh này chủ yếu bắt nguồn từ việc giảm lãi suất ngân hàng, dẫn đến doanh thu hoạt động tài chính và lợi nhuận giảm đáng kể.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất cũng giảm 31,7%. Kết quả kinh doanh biến động chủ yếu bắt nguồn từ việc giảm doanh thu từ hoạt động tài chính so với kỳ trước. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất theo đó đã giảm tương ứng như thể hiện trong kết quả hoạt động kinh doanh kỳ.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt tại: <https://www.vbinvest.com.vn>, mục Cổ Đông phần Báo Cáo Công Bố.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Hồ sơ kèm theo:

Báo cáo tài chính (Riêng) và Báo cáo tài chính (Hợp nhất) kiểm toán bán niên năm 2025;

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Công ty.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)

Công ty thành viên của JPA International

Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, Phường Chợ Lớn, Tp.HCM

Tel : +84 (28) 3859 4168

Fax : +84 (28) 3859 2285

Email : contact@vietvalues.com

Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH – HỢP NHẤT

CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Tổng Giám đốc	02 - 05
2. Báo cáo soát xét thông tin tài chính (hợp nhất) giữa niên độ	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2025	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025	12 – 28



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Tổng Giám đốc

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Nhãn Hiệu Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của công ty mẹ là Công ty CP Đầu tư Nhãn Hiệu Việt và 02 công ty con (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn") cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 đã được soát xét của Tập đoàn.

1. Khái quát về Công ty

Công ty CP Đầu tư Nhãn Hiệu Việt (tiếng nước ngoài: Viet Brand Invest Joint Stock Company) được chuyển đổi từ Công ty CP Thời trang Gia My – từ ngày 01 tháng 06 năm 2015 theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 6 số 0312080709 (trước đó Công ty CP Thời trang Gia My được chuyển đổi từ Công ty CP Chế biến gỗ Kiến An). Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0312080709 ngày 10 tháng 12 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp, đăng ký thay đổi lần 16 ngày 08/05/2025.

Vốn điều lệ : 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng).

Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là ABR.

2. Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 (28) 5413 8366

Fax : +84 (28) 5413 8370

Mã số thuế : 0312080709

3. Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, dược phẩm);
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, cháy cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh);
- Đại lý, môi giới, đấu giá, chi tiết : Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản và môi giới bảo hiểm);
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dự luận (trừ thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);
- Bán buôn thực phẩm, chi tiết : Bán buôn rau quả, chè, cà phê (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, lúa) và động vật sống, chi tiết: Bán buôn hàng nông, lâm sản (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết : Bán buôn vật liệu xây dựng;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh, chi tiết: Bán lẻ rau, quả, chè, cà phê trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ ăn uống khác, chi tiết: Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Rang và lọc cà phê; Sản xuất các sản phẩm cà phê như: Cà phê hòa tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; Sản xuất các chất thay thế cà phê (không hoạt động tại trụ sở);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, bến bãi, giao thông, thủy lợi, xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khi du lịch;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính;
- Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng;
- Kinh doanh dịch vụ viễn thông;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

4. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Lan, Wan-Chen	Chủ tịch	04/05/2023	
Bà Vương Lệ Vân	Thành viên	15/04/2021	
Bà Hoàng Như Quỳnh	Thành viên	15/04/2021	
Bà Nguyễn Thị Trang	Thành viên	15/04/2021	
Bà Wang, Gwan-Fang	Thành viên độc lập	23/04/2024	

4.2 Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng ban	20/04/2021	
Ông Nguyễn Duy Long	Thành viên	15/04/2021	
Bà Tsai, Hsiu-Li	Thành viên	15/04/2021	

4.3 Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Tang, Shu-Chuan	Tổng Giám đốc	03/04/2023	

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là bà Tang, Shu-Chuan (Tổng Giám đốc) và bà Lan, Wan-Chen (Chủ tịch Hội đồng quản trị).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động (hợp nhất) giữa niên độ và tình hình tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ từ trang 08 đến trang 28.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 8/8/2025, Hội đồng Quản trị của Công ty ban hành Nghị quyết số 0808-002/NQ-HĐQT.2025 thông qua việc giải thể công ty con là Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Lệ.

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện soát xét Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Tập đoàn.

9. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất) giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ này, Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.
- Lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (hợp nhất) giữa niên độ, tình hình hoạt động giữa niên độ của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

10. Phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ và các luồng lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.



TANG, SHU-CHUAN

Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2025.

C.T.C.P.
MINH
Y
SU HAN
TU VAI
IET
CHI M

Số: 2455/25/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ kèm theo của Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt và 02 công ty con (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”), được lập ngày 20 tháng 8 năm 2025, từ trang 08 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ. Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về thông tin tài chính (hợp nhất) giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính (hợp nhất) giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, và kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2025.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)



Trần Văn Hiệp – Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN số: 2141-2023-071-1

Chữ ký được ủy quyền

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VIETVALUES

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		191.502.710.826	196.917.439.315
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	9.762.293.565	46.274.090.598
111	1. Tiền		3.962.293.565	4.274.090.598
112	2. Các khoản tương đương tiền		5.800.000.000	42.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		70.602.500.000	111.162.500.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2a	70.602.500.000	111.162.500.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		110.901.498.783	39.273.843.916
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	25.823.493.079	30.495.554.112
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	448.319.336	50.728.062
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.5	81.200.000.000	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.6a	8.429.466.224	13.727.341.598
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.3	(4.999.779.856)	(4.999.779.856)
140	IV. Hàng tồn kho		-	-
141	1. Hàng tồn kho		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		236.418.478	207.004.801
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	191.006.251	42.660.688
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		14.184.004	101.031.783
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.12	31.228.223	63.312.330
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		-	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		125.221.677.817	157.863.985.728
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		622.260.572	418.435.642
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.6b	622.260.572	418.435.642
220	II. Tài sản cố định		19.988.008	35.630.872
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	19.988.008	35.630.872
222	- Nguyên giá		440.300.000	440.300.000
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(420.311.992)	(404.669.128)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.2b	92.579.900.000	121.918.900.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		86.479.900.000	115.818.900.000
255	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		6.100.000.000	6.100.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		31.999.529.237	35.491.019.214
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	1.378.599.206	1.436.364.081
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		575.835.388	575.835.388
269	3. Lợi thế thương mại	V.9	30.045.094.643	33.478.819.745
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		316.724.388.643	354.781.425.043

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		53.849.757.137	58.905.205.606
310	I. Nợ ngắn hạn		44.386.859.326	46.888.600.505
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.10	5.601.864.751	30.520.961.484
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.11	970.869.387	969.899.285
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.12	1.353.669.369	2.125.658.898
314	4. Phải trả người lao động		398.876.187	751.421.751
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.13	27.123.593.644	4.397.988.251
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.14	6.686.116.721	6.574.288.404
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.15a	2.251.869.267	1.548.382.432
330	II. Nợ dài hạn		9.462.897.811	12.016.605.101
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	V.14	5.943.396.230	8.320.754.720
337	2. Phải trả dài hạn khác	V.15b	3.519.501.581	3.695.850.381
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		262.874.631.506	295.876.219.437
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.16	262.874.631.506	295.876.219.437
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		200.000.000.000	200.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		200.000.000.000	200.000.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		62.874.631.506	95.876.219.437
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		55.876.219.437	76.138.316.256
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		6.998.412.069	19.737.903.181
429	3. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		-	-
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		316.724.388.643	354.781.425.043

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc







NGUYỄN HẢI LINH

NGUYỄN HẢI LINH

TANG, SHU-CHUAN

KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	12.625.557.830	12.433.426.317
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		12.625.557.830	12.433.426.317
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	891.839.699	2.608.936.552
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		11.733.718.131	9.824.489.765
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	6.604.380.716	9.100.373.633
22	7. Chi phí tài chính		169.687.631	148.344.989
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	VI.4	24.415.453	45.623.808
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.5	8.460.909.930	4.984.991.982
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		9.683.085.833	13.745.902.619
31	12. Thu nhập khác		-	-
32	13. Chi phí khác	VI.6	60.766.692	66.192.723
40	14. Lợi nhuận khác		(60.766.692)	(66.192.723)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		9.622.319.141	13.679.709.896
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.12	2.623.907.072	2.755.639.373
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	685.418.657
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		6.998.412.069	10.238.651.866
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		6.998.412.069	10.238.651.866
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		-	-
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.7	350	512
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.8	350	512

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2025

Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ
NHÂN HIỆU
VIỆT
TANG, SHU-CHUAN

NGUYỄN HẢI LINH

NGUYỄN HẢI LINH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế	V.12	9.622.319.141,00	13.679.709.896
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(3.155.012.750)	(9.616.052.407)
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.8;9	3.449.367.966	3.454.867.968
03	- Các khoản dự phòng		-	(3.970.954.566)
04	- Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3, VI.6	(6.604.380.716)	(9.099.965.809)
06	- Chi phí lãi vay		-	-
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		6.467.306.391	4.063.657.489
09	- Tăng giảm các khoản phải thu		4.422.862.476	6.468.166.011
10	- Tăng giảm hàng tồn kho		-	-
11	- Tăng giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(4.401.740.548)	(7.739.094.203)
12	- Tăng giảm chi phí trả trước		(90.580.688)	3.449.760
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.12	(3.276.482.919)	(3.565.927.687)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		3.121.364.712	(769.748.630)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
22	2. Tiền thu từ thanh lý nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(153.201.000.000)	(83.984.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		141.900.000.000	118.322.589.541
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(12.700.000.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	4.691.100.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay cổ tức và lợi nhuận được chia		11.667.838.255	17.014.201.157
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		366.838.255	43.343.890.698
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	1. Cổ tức lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(40.000.000.000)	(40.000.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(40.000.000.000)	(40.000.000.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(36.511.797.033)	2.574.142.068
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	46.274.090.598	3.368.002.514
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	9.762.293.565	5.942.144.582

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng



NGUYỄN HẢI LINH



NGUYỄN HẢI LINH



TỔNG GIÁM ĐỐC

TANG, SHU-CHUAN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt và 02 công ty con (sau đây gọi là "Tập đoàn").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Một số ngành nghề kinh doanh chính trong kỳ:

- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng;
- Kinh doanh dịch vụ viễn thông.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ

Doanh thu kỳ này ổn định so với kỳ trước, tuy nhiên, kỳ này không phát sinh hoàn nhập chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi như kỳ trước nên làm cho chi phí quản lý doanh nghiệp kỳ này cao hơn 69,73% so với kỳ trước, và doanh thu tài chính kỳ này thấp hơn 27,43% so với kỳ trước, dẫn đến Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ này thấp hơn so với kỳ trước là 31,65%.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Công ty con

Số lượng công ty con: 02.

Số lượng công ty con được hợp nhất: 02.

Thông tin về Công ty con:

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
				Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1	Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới	Tầng 4, tòa nhà Broadway E, số 2 đường Bertrand Russell, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng. Kinh doanh dịch vụ viễn thông	100%	100%	100%	100%	100%	100%
2	Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Lệ (*)	Tầng 4, tòa nhà Broadway E, số 2 đường Bertrand Russell, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê đất	100%	100%	100%	100%	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

(*) Ngày 8/8/2025, Hội đồng Quản trị của Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt ra Nghị quyết số 0808-002/NQ-HĐQT/2025 của thông qua việc giải thể công ty con là Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Lệ.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 13 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 14 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ này được lập cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025, từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2025.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng hệ thống Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ

Các báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Công ty con. Các báo cáo tài chính của Công ty con đã được lập cho cùng kỳ tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các Công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính (hợp nhất), trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Tập đoàn và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát Công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát Công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của Công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo tài chính của Công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền đối với cả phê nhân và cả phê thành phẩm robusta và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí trả trước dài hạn

Tiền thuê đất làm nhà xưởng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 20 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	03 – 05
Thiết bị văn phòng	03

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ (điện thoại và internet) được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

13. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

14. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ (Đơn vị tính: VNĐ)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Chi tiết gồm:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Tiền mặt	47.534.861	7.824.861
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.914.758.704	4.266.265.737
- Các khoản tương đương tiền	5.800.000.000	42.000.000.000
Cộng	<u>9.762.293.565</u>	<u>46.274.090.598</u>

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn

2a. Đầu tư tài chính ngắn hạn

Là khoản tiền gửi tiết kiệm tại các ngân hàng có kỳ hạn từ trên 3 tháng và dưới 12 tháng.

2b. Đầu tư tài chính dài hạn

Chi tiết gồm:	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị ghi sổ
Đầu tư ủy thác ⁽¹⁾	86.479.900.000	-	86.479.900.000	115.818.900.000	-	115.818.900.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ⁽²⁾	6.100.000.000	-	6.100.000.000	6.100.000.000	-	6.100.000.000
Cộng	<u>92.579.900.000</u>	<u>-</u>	<u>92.579.900.000</u>	<u>121.918.900.000</u>	<u>-</u>	<u>121.918.900.000</u>

Trong kỳ, không phát sinh biến động dự phòng giảm giá khoản ủy thác đầu tư.

⁽¹⁾ Là khoản đầu tư ủy thác tại Công ty CP Quản lý quỹ Phú Hưng theo Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư số 1908/2022/HĐUT-PHFM-NL, ký ngày 19/08/2022.

⁽²⁾ Là khoản tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng có kỳ hạn trên 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Chi tiết gồm:

Phải thu của khách hàng là bên liên quan

Phải thu của khách hàng không là bên liên quan

- Công ty CP Viễn thông ACT

- Phải thu các khách hàng khác

Cộng

Số cuối kỳ

Số đầu năm

-

-

25.823.493.079

29.913.163.071

22.219.564.470

24.676.965.894

3.603.928.609

3.436.182.013

25.823.493.079

5.236.197.177

Biến động dự phòng phải thu quá hạn khó đòi trong kỳ như sau:

Số đầu năm

Dự phòng trong kỳ

Hoàn nhập dự phòng trong kỳ

Số cuối kỳ

Kỳ này

Kỳ trước

(4.999.779.856)

(11.571.698.937)

-

-

-

3.970.954.566

(4.999.779.856)

(7.600.744.371)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Chi tiết gồm:

Trả trước cho người bán là bên liên quan

Trả trước cho người bán không là bên liên quan

- Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Nội thất Gia Việt

- Trả trước cho các người bán khác

Cộng

Số cuối kỳ

Số đầu năm

-

-

448.319.336

50.728.062

266.561.274

50.728.062

181.758.062

-

448.319.336

50.728.062

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Chi tiết gồm:

Phải thu cho vay là bên liên quan

- Công ty TNHH Phú Thế Hưng ⁽¹⁾

Phải thu cho vay không là bên liên quan

- Công ty TNHH Truyền thông Thế Sáng ⁽²⁾

Cộng

Số cuối kỳ

Số đầu năm

41.200.000.000

-

41.200.000.000

-

40.000.000.000

-

40.000.000.000

-

81.200.000.000

-

⁽¹⁾ Là khoản cho vay theo Hợp đồng vay số 001/2025/HDV/NL-PTH ngày 13 tháng 01 năm 2025, thời hạn vay 09 tháng, lãi suất 4,2%/năm, cho vay tín chấp.⁽²⁾ Là khoản cho vay theo Hợp đồng vay số 002/2025/HDV/NL-TheSang ngày 11 tháng 02 năm 2025, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 4,2%/năm, cho vay tín chấp.**6. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác****6a. Phải thu ngắn hạn khác**

Chi tiết gồm:

Phải thu các bên liên quan

- Công ty TNHH Phú Thế Hưng (lãi cho vay)

Phải thu khác

- Lãi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn

- Đối tượng khác

Cộng

Số cuối kỳ

Số đầu năm

796.458.083

-

796.458.083

-

7.633.008.141

13.727.341.598

4.598.839.995

13.053.607.564

3.034.168.146

673.734.034

8.429.466.224

13.727.341.598

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

6b. Phải thu dài hạn khác

Chi tiết gồm:

Phải thu các bên liên quan

Phải thu khác

- Lãi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn

- Ký quỹ

Cộng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	-	-
	622.260.572	418.435.642
	509.595.612	305.770.682
	112.664.960	112.664.960
	622.260.572	418.435.642

7. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi tiết gồm:

- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng

Cộng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	191.006.251	42.660.688
	191.006.251	42.660.688

Tình hình tăng giảm chi phí trả trước ngắn hạn:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	42.660.688	43.533.044
Tăng trong kỳ	506.096.480	552.350.444
Phân bổ trong kỳ	(357.750.917)	(409.565.611)
Số cuối kỳ	191.006.251	186.317.877

7b. Chi phí trả trước dài hạn

Chi tiết gồm:

- Tiền thuê đất (*)

- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng

Cộng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	1.344.600.000	1.394.400.000
	33.999.206	41.964.081
	1.378.599.206	1.436.364.081

(*) Là khoản tiền thuê đất theo Hợp đồng thuê nhà đất số 02/HĐTND.2018 ngày 25/12/2018 với bà Trương Thị Vân và chồng bà Vân (ông Phạm Hoài Vũ) đồng sở hữu tại khu đất: Thửa đất số 819, tờ bản đồ số 54, P. An Phú Đông, Quận 12, Tp. HCM. Mục đích thuê: làm văn phòng. Thời hạn thuê là 20 năm từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2038.

Tình hình tăng giảm chi phí trả trước dài hạn:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	1.436.364.081	1.662.917.839
Tăng trong kỳ	8.368.455	16.688.000
Phân bổ trong kỳ	(66.133.330)	(162.922.593)
Số cuối kỳ	1.378.599.206	1.516.683.246

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

8. Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Máy móc thiết bị	Dụng cụ văn phòng	Tổng cộng
I. Nguyên giá			
1. Số dư đầu năm	404.000.000	36.300.000	440.300.000
2. Tăng trong kỳ			
3. Giảm trong kỳ			
- Thanh lý, nhượng bán			
4. Số dư cuối kỳ	404.000.000	36.300.000	440.300.000
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	36.300.000	36.300.000
II. Giá trị hao mòn			
1. Số dư đầu năm	368.369.128	36.300.000	404.669.128
2. Tăng trong kỳ	15.642.864	-	15.642.864
- Khấu hao	15.642.864	-	15.642.864
3. Giảm trong kỳ			
- Thanh lý, nhượng bán			
4. Số dư cuối kỳ	420.311.992	-	420.311.992
III. Giá trị còn lại			
1. Tại ngày đầu năm	35.630.872	-	35.630.872
2. Tại ngày cuối kỳ	19.988.008	-	19.988.008

9. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua các công ty con

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Phân bổ trong kỳ	Số cuối kỳ
- Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới (*)	33.478.819.745	-	(3.433.725.102)	30.045.094.643
Cộng	33.478.819.745	-	(3.433.725.102)	30.045.094.643

(*) Giá trị lợi thế thương mại được phân bổ vào chi phí với thời gian phân bổ là 10 năm, thời gian phân bổ còn lại là 4 năm 4,5 tháng.

10. Phải trả người bán ngắn hạn

Chi tiết gồm:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả người bán là bên liên quan	-	-
Phải trả người bán không là bên liên quan	5.601.864.751	30.520.961.484
- Công ty CP DV Bưu chính Viễn thông Sài Gòn	4.323.863.010	4.323.863.010
- Phải trả người bán khác	1.278.001.741	26.197.098.474
Cộng	5.601.864.751	30.520.961.484

Tập đoàn không có khoản nợ nào quá hạn thanh toán.

11. Người mua trả tiền trước

Chi tiết gồm:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước là bên liên quan	-	-
Người mua trả tiền trước không là bên liên quan	970.869.387	969.899.285
- Các người mua trả tiền trước khác	970.869.387	969.899.285
Cộng	970.869.387	969.899.285

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết gồm:	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số thực nộp/ cần trừ/ hoàn lại	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	62.710.444	811.688.029	(779.603.922)	-	30.626.337
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.949.886.549	-	2.623.907.072	(3.269.552.080)	1.304.241.541	-
- Thuế thu nhập cá nhân	175.772.349	-	270.830.324	(397.174.845)	49.427.828	-
- Các loại thuế khác	-	601.886	8.000.000	(8.000.000)	-	601.886
Cộng	2.125.658.898	63.312.330	3.714.425.425	(4.454.330.847)	1.353.669.369	31.228.223

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

Chi tiết	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.622.319.141	13.679.709.896
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng		
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	63.491.118	91.855.149
+ Các khoản phát sinh từ hợp nhất	3.433.725.102	3.433.725.102
+ Các khoản khác	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(3.427.093.284)
Thu nhập chịu thuế	13.119.535.361	13.778.196.867
Chuyển lỗ các kỳ trước sang	-	-
Thu nhập tính thuế	13.119.535.361	13.778.196.863
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp từ thu nhập tính thuế trong kỳ	2.623.907.072	2.755.639.373
Thuế TNDN nộp bổ sung của các kỳ trước	-	-
Tổng Thuế TNDN phải nộp trong kỳ	2.623.907.072	2.755.639.373

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chủ yếu là khoản phải trả phí thuê cơ sở hạ tầng.

Chi tiết gồm:	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Chi phí trích trước phí thuê hạ tầng Phú Mỹ Hưng	23.153.822.932	1.149.402.478
- Chi phí phải trả khác	3.969.770.712	3.248.585.773
Cộng	27.123.593.644	4.397.988.251

14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn và dài hạn

Là khoản tiền trả trước của Công ty CP Viễn thông ACT về phí quyền kinh doanh theo Hợp đồng cho thuê hạ tầng số 02-2023/NL-HĐ ký ngày 01/04/2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

15. Phải trả ngắn hạn và dài hạn khác**15a. Phải trả ngắn hạn khác**

Chi tiết gồm:

Phải trả khác cho bên liên quan

Phải trả khác không phải là bên liên quan

- Quỹ viên công (*)

- Phải trả ngắn hạn khác

Cộng

Số cuối kỳ

Số đầu năm

2.251.869.267

1.548.382.432

1.353.395.681

1.353.395.681

898.473.586

194.986.751

2.251.869.267

1.548.382.432

(*) Là khoản phải nộp cho Ngân sách nhà nước về khoản đóng góp Quỹ dịch vụ viên công ích.

15b. Phải trả dài hạn khác

Chi tiết gồm:

Phải trả khác cho bên liên quan

Phải trả khác không phải là bên liên quan

- Nhận ký quỹ của các hộ dân

Cộng

Số cuối kỳ

Số đầu năm

3.519.501.581

3.695.850.381

3.519.501.581

3.695.850.381

3.519.501.581

3.695.850.381

16. Vốn chủ sở hữu**16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
A	1	2	3	4
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024				
Tại ngày 01/01/2024	200.000.000.000	116.138.316.256	-	316.138.316.256
Tăng trong kỳ	-	10.238.651.866	-	10.238.651.866
- Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	10.238.651.866	-	10.238.651.866
Giảm trong kỳ	-	(40.000.000.000)	-	(40.000.000.000)
- Chi cổ tức	-	(40.000.000.000)	-	(40.000.000.000)
Tại ngày 30/06/2024	200.000.000.000	86.376.968.122	-	286.376.968.122
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025				
Tại ngày 01/01/2025	200.000.000.000	95.876.219.437	-	295.876.219.437
Tăng trong kỳ	-	6.998.412.069	-	6.998.412.069
- Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	6.998.412.069	-	6.998.412.069
Giảm trong kỳ	-	(40.000.000.000)	-	(40.000.000.000)
- Chi cổ tức (*)	-	(40.000.000.000)	-	(40.000.000.000)
Tại ngày 30/06/2025	200.000.000.000	62.874.631.506	-	262.874.631.506

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Chi tiết gồm:	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Công ty CP Phát triển Quang Thái	79.403.500.000	39,70	79.403.500.000	39,70
- Công ty TNHH Phát triển Đồng Đức	49.500.000.000	24,75	49.500.000.000	24,75
- Công ty TNHH Phát triển Đồng Thịnh	28.700.000.000	14,35	28.700.000.000	14,35
- Các cổ đông khác	42.396.500.000	21,20	42.396.500.000	21,20
Cộng	200.000.000.000	100,00	200.000.000.000	100,00

Chi tiết Vốn chủ sở hữu của các cổ đông cập nhật tại ngày 30/06/2025.

16c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Kỳ này	Kỳ trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	200.000.000.000	200.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi	40.000.000.000	40.000.000.000

16d. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÂN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Đơn vị tính: VNĐ)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Chi tiết gồm:	Kỳ này	Kỳ trước
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	12.625.557.830	12.433.426.317
Cộng	12.625.557.830	12.433.426.317

Trong đó Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Không phát sinh.

2. Giá vốn hàng bán

Chi tiết gồm:	Kỳ này	Kỳ trước
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	891.839.699	2.608.936.552
Cộng	891.839.699	2.608.936.552

3. Doanh thu tài chính

Chi tiết gồm:	Kỳ này	Kỳ trước
- Lãi tiền gửi ngân hàng	5.043.534.758	6.550.777.177
- Lợi nhuận từ đầu tư ủy thác	1.559.713.884	2.549.188.632
- Doanh thu tài chính khác	1.132.074	407.824
Cộng	6.604.380.716	9.100.373.633

4. Chi phí bán hàng

Chi tiết gồm:	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.415.453	45.623.808
Cộng	24.415.453	45.623.808

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi tiết gồm:	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí cho nhân viên	3.410.302.011	3.718.338.375
- Phân bổ lợi thế thương mại	3.433.725.102	3.433.725.102
- Dự phòng/(hoàn nhập) nợ phải thu quá hạn	-	(3.970.954.566)
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.046.509.449	1.184.637.601
- Các chi phí quản lý khác	570.373.368	619.245.470
Cộng	8.460.909.930	4.984.991.982

6. Chi phí khác

Chi tiết gồm:	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí khác	60.766.692	66.192.723
Cộng	60.766.692	66.192.723

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025-

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Kỳ này	Kỳ trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	6.998.412.069	10.238.651.866
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.998.412.069	10.238.651.866
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	20.000.000	20.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	350	512

8. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Kỳ này	Kỳ trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	6.998.412.069	10.238.651.866
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.998.412.069	10.238.651.866
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	20.000.000	20.000.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/CP)	350	512

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí nhân công	3.410.302.011	3.718.338.375
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.642.864	21.142.866
- Phân bổ lợi thế thương mại	3.433.725.102	3.433.725.102
- Chi phí yếu tố khác	2.517.495.105	476.774.575
Cộng	9.377.165.082	7.649.980.918

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (Đơn vị tính: VNĐ)**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan****1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc)**

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Kỳ này	Kỳ trước
<i>Lương, thù lao</i>	<i>215.000.000</i>	<i>215.000.000</i>
- Bà Lan, Wan-Chen (Chủ tịch HĐQT)	90.000.000	90.000.000
- Bà Tang, Shu Chuan (Tổng Giám đốc)	90.000.000	90.000.000
- Bà Hoàng Thị Ngọc Diệp (Chủ tịch HĐQT, miễn nhiệm ngày 26/04/2023)	-	-
- Bà Vương Lệ Vân (Thành viên HĐQT)	-	-
- Hoàng Như Quỳnh (Thành viên HĐQT)	-	-
- Bà Nguyễn Thị Trang (Thành viên HĐQT)	-	-
- Ông Shih Chien Sheng (Thành viên HĐQT)	-	-
- Các thành viên quản lý khác	35.000.000	35.000.000
<i>Cổ tức</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Cộng	215.000.000	215.000.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Danh sách các bên liên quan khác

Bên liên quan	Mối quan hệ
1. Công ty TNHH Phú Thế Hưng	Chung thành viên chủ chốt với công ty con (Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới) là Bà Vương Lệ Vân là Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV TM DV Cuộc Sống Mới đồng thời là Tổng Giám đốc của Công ty TNHH Phú Thế Hưng

Giao dịch với bên liên quan khác

	Kỳ này	Kỳ trước
Công ty TNHH Phú Thế Hưng		
- Cho vay	41.200.000.000	-
- Lãi cho vay	711.123.288	-

Số dư với bên liên quan

Xem tại Thuyết minh V.5, V.6.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Broadway E, số 2 Bertrand Russell, P. Tân Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

2. Báo cáo bộ phận

2a. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Trong kỳ, Hoạt động tạo doanh thu chủ yếu là cung cấp dịch vụ viễn thông.

Kỳ này

Lĩnh vực kinh doanh	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ
Cung cấp dịch vụ	12.625.557.830	891.839.699	11.733.718.131
Cộng	12.625.557.830	891.839.699	11.733.718.131

Kỳ trước

Lĩnh vực kinh doanh	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ
Cung cấp dịch vụ	12.433.426.317	2.608.936.552	9.824.489.765
Cộng	12.433.426.317	2.608.936.552	9.824.489.765

2b. Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong kỳ, toàn bộ hoạt động tạo ra doanh thu của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 8/8/2025, Hội đồng Quản trị của Công ty ban hành Nghị quyết số 0808-002/NQ-HĐQT.2025 thông qua việc giải thể công ty con là Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Phú Lệ.

4. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Công ty không có bất kỳ sự kiện nào khác xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo này có ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2025.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

NGUYỄN HẢI LINH

NGUYỄN HẢI LINH

TANG, SHU-CHUAN

